

## 2. Các biện pháp phi thuế quan

### ■ Hạn chế định lượng

- ❑ Cấm

Hạn ngạch

- ❑ Giấy phép

### ■ Quản lý về giá

- ❑ Giá tính thuế hải quan

- ❑ Phụ thu

### ■ Quyền kinh doanh

- ❑ Quyền kinh doanh nhập khẩu

- ❑ Đầu mối nhập khẩu

### ■ Các rào cản kỹ thuật

- ❑ Quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn

- ❑ Kiểm dịch động thực vật

- ❑ Nhãn mác

- ❑ Quy định về môi trường

## 2. Các biện pháp phi thuế quan (t)

- Biện pháp liên quan đến đầu tư nước ngoài
  - Yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa
  - Yêu cầu tỷ lệ xuất khẩu bắt buộc
  - Yêu cầu gắn với phát triển nguồn nguyên liệu trong nước
- Thông qua các hoạt động dịch vụ
  - Dịch vụ phân phối
  - Dịch vụ tài chính, ngân hàng: sử dụng ngoại tệ, vay ngoại tệ
- Các biện pháp hành chính
  - Đặt cọc nhập khẩu
  - Hàng đổi hàng
  - Thủ tục hải quan

- Các biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời

Thuế chống bán phá giá

Thuế chống trợ cấp/đối kháng

Thuế chống phân biệt đối xử

Các biện pháp tự vệ

# A. Hạn chế định lượng

Cực biên phép hạn chế định lượng là việc cấm hoặc hạn chế định lượng nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa hay nhiều quốc gia khác, bao gồm biện pháp cấm NK, hạn ngạch NK hay cực hình thức khác.

## i. Cấm NK

Mục đích:

- đảm bảo an ninh quốc gia
- đảm bảo trật tự an toàn xã hội
- cấm NK nhằm bảo vệ sản xuất trong nước

Hàng cấm NK áp dụng cho thời kỳ 2001 - 2005 theo quy định của pháp luật số 46/2001/QĐ-TTg ngày 4/4/2001

Tài liệu trang 188

Quan điểm của WTO

## ii. Hình ngạch NK

### Khái niệm

Hình ngạch NK là quy định của NN về số lượng hoặc giá trị một mặt hàng nào đó được NK nội chung hoặc tạm thời trong một thời gian nhất định (thời gian là tạm thời).

### Hình thức:

- Quy định theo mặt hàng và thời gian
- Chế độ quy định thời hạn hoặc không

### - Mục đích áp dụng hạn ngạch

- + bảo vệ sản xuất trong nước
- + sử dụng hiệu quả ngoại tệ
- + thực hiện các cam kết giữa các thành phần với nhau

### Quan điểm của WTO

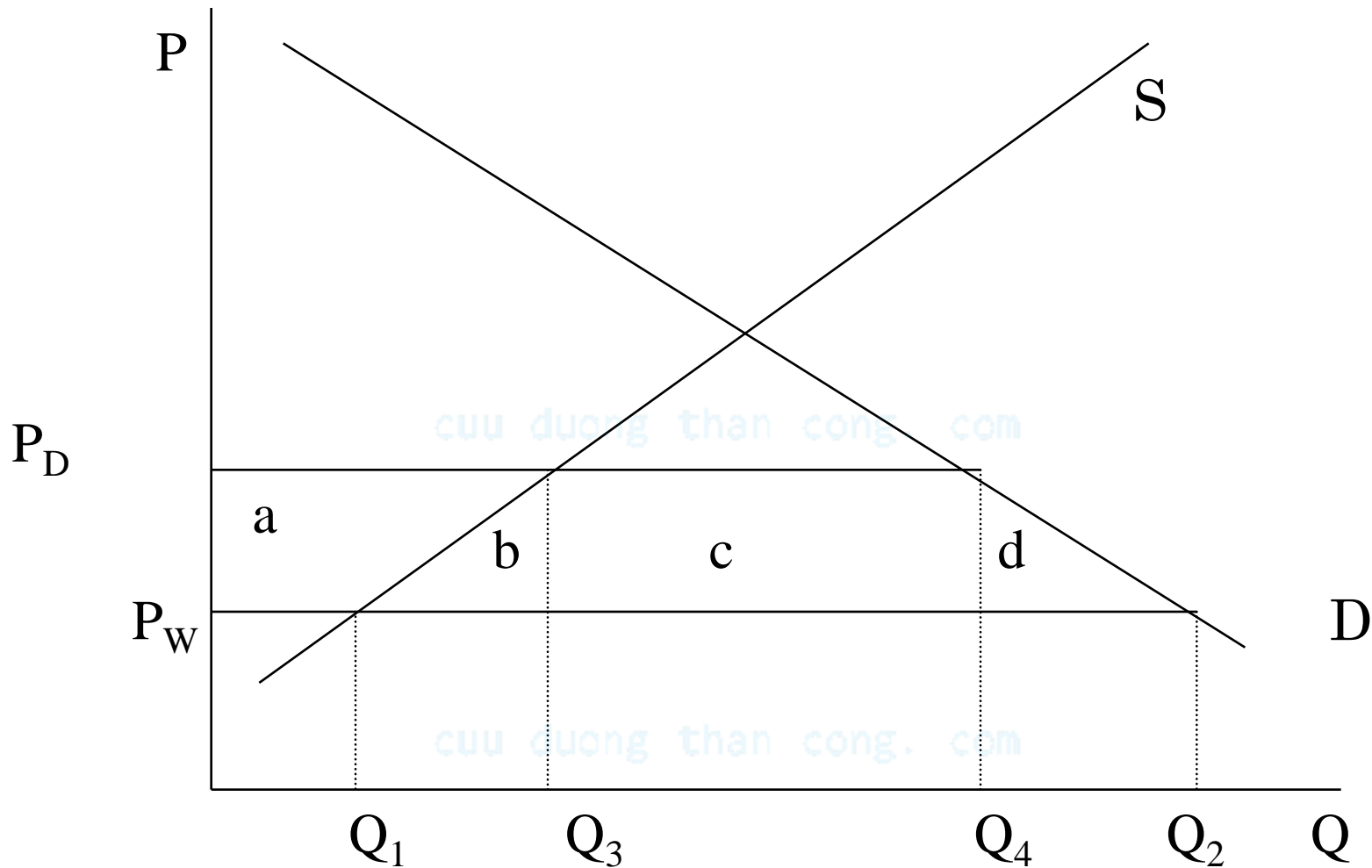
## ***Tác động t<sup>2</sup>ơng tự nh<sup>2</sup> thuế quan***

- B<sup>2</sup>o h<sup>2</sup>s<sup>2</sup> xuất trong n-<sup>2</sup>c, do nâng gi<sup>2</sup> hàng trong n-<sup>2</sup>c, s<sup>2</sup>h l-<sup>2</sup>ng hh trong n-<sup>2</sup>c s<sup>2</sup>h xuất ra t<sup>2</sup>ng lần
- H-<sup>2</sup>ng d<sup>2</sup>h ti<sup>2</sup>u d<sup>2</sup>ng
- H<sup>2</sup>h ng<sup>2</sup>ch c<sup>2</sup>ng d<sup>2</sup>h t<sup>2</sup> s<sup>2</sup>l<sup>2</sup>ng ph<sup>2</sup>c<sup>2</sup>a c<sup>2</sup> x<sup>2</sup> h<sup>2</sup> nh-  
thu<sup>2</sup>nk

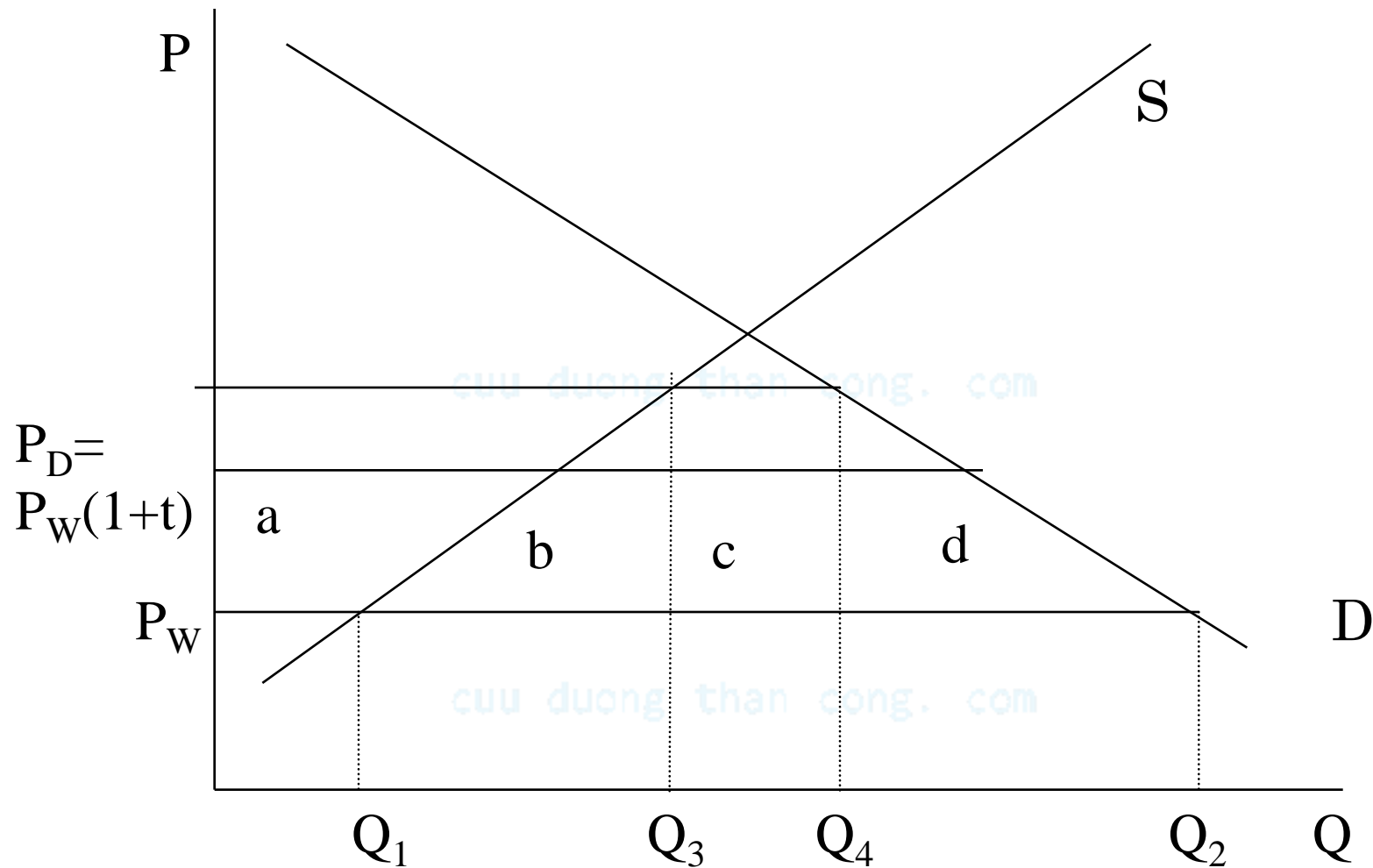
## ***Tác động khác với thuế quan***

- Ch<sup>2</sup>nh ph<sup>2</sup> và doanh nghi<sup>2</sup>p n<sup>2</sup>m ă-<sup>2</sup>c tr-<sup>2</sup>c kh<sup>2</sup> l-<sup>2</sup>ng  
ho<sup>2</sup>c gi<sup>2</sup> tr<sup>2</sup>h<sup>2</sup>ng NK
- Thu<sup>2</sup>quan th<sup>2</sup>-<sup>2</sup>ng NK ph<sup>2</sup> thu<sup>2</sup>c vào s<sup>2</sup>bi<sup>2</sup>h ă<sup>2</sup>ng c<sup>2</sup>a  
cung c<sup>2</sup>u, và kh<sup>2</sup>ng c<sup>2</sup>kh<sup>2</sup>ng<sup>2</sup>ng x<sup>2</sup>y<sup>2</sup>c ă<sup>2</sup>nh tr-<sup>2</sup>c
- Ch<sup>2</sup>nh ph<sup>2</sup> kh<sup>2</sup>ng c<sup>2</sup>thu nh<sup>2</sup>óp t<sup>2</sup> h<sup>2</sup>h ng<sup>2</sup>ch
- H<sup>2</sup>h ng<sup>2</sup>ch bi<sup>2</sup>h DN trong n-<sup>2</sup>c th<sup>2</sup>ng k<sup>2</sup> ă<sup>2</sup>c quy<sup>2</sup>ũn - thu  
l<sup>2</sup> nhu<sup>2</sup>ân ă<sup>2</sup>c quy<sup>2</sup>ũn

# Số lượng L thừa và chi phí xã hội hình thành



Số lượng kẹt hợp lý để hình thành ngành và thu nhập.





### iii, Giấy phép NK

#### Phân loại:

- Giấy phép **tự động** - ng- □ NK xin phép NK cấp ngay khi nhận đủ hồ sơ
- Giấy phép **không tự động** - mua ă- □ NK, ng- □ NK phải chờ nhận giấy NK hoặc báo ràng buộc bởi các hình thức khác của NK

#### □ Ví dụ nam:

Giấy phép nhập khẩu chuyên - theo chuyên hàng - ă- □ NK bởi báo ngày 15/12/1995.

Ngày 4/4/2001, Thủ- □ Ng chính phủ ban hành quy- □ định số 46/2001/Q- □ TTg quy định cách □ quản lý hàng xnk từ 2001 – 2005 : quản lý thông qua hình thức cấp giấy phép của Bộ- □ Ng m □ và các Bộ- □ chuyển ngành

Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02/3/2005 Ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa

## iv, Hình ngạch thu quan Tariff Quota

Khởi niệm:

Hình ngạch thu quan là chế độ thu thuế định mức thuế suất 0% hoặc thấp khi hàng hóa nhập khẩu trong giới hạn số lượng hình ngạch quy định, nhưng khi nhập khẩu vượt số lượng quy định thì phải chịu mức thuế suất cao và phần vượt

Sơ yếu:

Thu

hình ngạch nhập khẩu

Phạm vi áp dụng Việt Nam

Quan niệm của WTO

# B. Các biện pháp quản lý vĩ mô

i, Giấy thuế thu nhập quan

Tr- ường hợp 1: Xúc tiến thương mại theo GATT

Nghị định số 60/2002/NĐ-CP ngày 06/6/2002

Thông t- số 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003

Phạm vi áp dụng:

1. hàng của các doanh nghiệp FDI
2. Hàng hóa có xuất xứ từ những n- ớc đã có thoả thuận

Ph- ơng pháp áp dụng:

1. Trị giá giao dịch thực tế
2. Trị giá giao dịch của hàng giống hệt
3. Trị giá giao dịch của hàng t- ơng tự
4. Trị giá khấu trừ
5. Trị giá tính toán (tạm thời ch- a áp dụng)
6. Ph- ơng pháp khác

# B. Các biện pháp quản lý vĩ mô

## i, Giấy thuế thu nhập quan

### Trình hợp 2: xác định trình độ kháng theo GATT

Công văn số 5784/TCHQ-KTTT ngày 29/11/2004

1. Đối với hàng hoá nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hoá, trên hợp đồng thể hiện đầy đủ các yếu tố quy định tại Điều 50 Luật Thương mại :

Giá tính thuế đ- ợc xác định theo giá thực tế nếu giá thực tế của lô hàng đang xác định trị giá đạt từ 90% trở lên so với trị giá mặt hàng giống hệt, t- ơng tự có trong "Danh mục dữ liệu giá"

2. Trình hợp không có hợp đồng hoặc hợp đồng không đủ điều kiện → áp dụng giá trong Danh mục dữ liệu giá

## ii, Ph<sup>o</sup> thu

- là ph<sup>o</sup> thu th<sup>am</sup> ngoài thu<sup>o</sup> NK. Ph<sup>o</sup> thu là ph<sup>o</sup> thu<sup>o</sup> quan c<sup>o</sup> t<sup>o</sup>yc d<sup>o</sup>ng b<sup>o</sup>nh ấn gi<sup>o</sup> c<sup>o</sup>, t<sup>o</sup>b ngu<sup>o</sup> thu cho ngân s<sup>o</sup>ych và b<sup>o</sup>b h<sup>o</sup>s<sup>o</sup>h xu<sup>o</sup>t trong n-<sup>o</sup>c.
- v<sup>o</sup>d<sup>o</sup> th<sup>o</sup>p h<sup>o</sup>g - t<sup>o</sup>l<sup>o</sup>ph<sup>o</sup> thu là 10% v<sup>o</sup> m<sup>o</sup>c ă<sup>o</sup>ch là b<sup>o</sup>nh ấn gi<sup>o</sup>.
- Phân b<sup>o</sup>h ure, t<sup>o</sup>l<sup>o</sup>ph<sup>o</sup> thu là 3% - m<sup>o</sup>c ă<sup>o</sup>ch thu ngân s<sup>o</sup>ych th<sup>o</sup> gian b<sup>o</sup>t ă<sup>o</sup>u th<sup>o</sup>h<sup>o</sup>nh là 18 - 7 - 1998, b<sup>o</sup>i b<sup>o</sup>thi hành ngày 1 - 5 - 2000

# C. Nhóm các biện pháp quản lý liên quan đến quản kinh doanh của DN i, Quản kinh doanh NK

## ii, Quản mậu NK

trong cách quản lý NK của VN, có một số mặt hàng NN  
quy định chẵn lẻ NK thông qua một số DN nhất định  
chẵn lẻ NN cho phép gọi là quản mậu NK. Các mặt hàng -  
xơ dẻ, phân bón, xi măng, rơm, dẻ phôi  
Mức giá - kiểm soát cung cầu, ảnh hưởng tới giá, sức khỏe  
cộng đồng và bảo vệ môi trường trong nước

## D. Cyclic phép vũ rào cyclic thuật

nhóm giáng phép giáng tiếp ngôn cyclic giảm sút hh NK t<sub>n</sub>-<sub>c</sub> ngoài vào th<sub>tr</sub>-<sub>hg</sub> n<sub>l</sub> ả<sub>a</sub>

### i, Cyclic quy ảnh cyclic thuật, tiêu chuẩn

Cyclic phép này ả-<sub>c</sub> cyclic n-<sub>c</sub> ph<sub>yt</sub> tr<sub>on</sub> ỹp d<sub>ng</sub> r<sub>ot</sub> p<sub>h</sub>ấ bi<sub>h</sub>.

Mu<sub>h</sub> hàng h<sub>a</sub> thâm nh<sub>ot</sub> ả-<sub>c</sub> vào th<sub>tr</sub>-<sub>hg</sub> cyclic qu<sub>c</sub> gia này th<sub>hh</sub> NK cyclic ph<sub>l</sub> ẩp <sub>ng</sub> ả-<sub>c</sub> cyclic tiêu chuẩn cung nh- quy ảnh cyclic thuật liên quan ảnh an toàn, v<sub>s</sub>inh, b<sub>o</sub> v<sub>s</sub>c khỏe, b<sub>o</sub> v<sub>m</sub>ãi tr-<sub>hg</sub>.

Vi<sub>t</sub> nam ch- a s<sub>d</sub>ng bi<sub>an</sub> phép này ẩ ki<sub>om</sub> so<sub>yt</sub> và h<sub>h</sub> ch<sub>h</sub> hàng NK. L<sub>o</sub>do: h<sub>h</sub> th<sub>hg</sub> tiêu chuẩn c<sub>a</sub> ch<sub>ng</sub> ta ch- a hoàn thi<sub>h</sub> + vi<sub>c</sub> qu<sub>h</sub> l<sub>o</sub>theo tiêu chuẩn, ki<sub>om</sub> tra vi<sub>c</sub> th<sub>a</sub> m<sub>o</sub>n cyclic tiêu chuẩn c<sub>đ</sub>n nhi<sub>u</sub>u y<sub>u</sub> k<sub>m</sub>.

Xu h-<sub>hg</sub>: s<sub>h</sub>ải h<sub>đ</sub>a h<sub>a</sub> cyclic quy ảnh vũ tiêu chuẩn v<sub>l</sub> th<sub>l</sub> gi<sub>l</sub> => gi<sub>l</sub>p dù ỹp d<sub>ng</sub> và qu<sub>h</sub> l<sub>o</sub>

## ii, Kiệm dạch ảnh thực vật :

Cây ph- ảnh tích vốn t, vật phom ngu ảnh g ảnh thực vật, tực nhân sinh ảnh c ảnh thợ gây ảnh cho sinh thỹ khi nhộp khộu ph ảnh kiệm dạch.

## iii, Yếu cầu vủ nhỏn mỹ hh NK:

- yếu cầu vủ ngân nghệ
- yếu cầu vủ n ảnh dung b ảnh bu ảnh: tần hàng h ảnh, ảnh ảnh ch ảnh, ảnh ảnh l- ảnh, thành ph ảnh cẩu t ảnh, th ảnh h ảnh s ảnh d ảnh vv

## iv, Cây yếu cầu vủ quyủn s ảnh hệ u sỹng ch ảnh s ảnh hệ u căng nghi ảnh

Cây n- ảnh phỹt trịn s ảnh d ảnh bi ảnh phỹp này rố chđt ch ảnh nhảm b ảnh h ảnh s ảnh xuố trong n- ảnh và ảnh ảnh b ảnh quyủn l ảnh cho cây DN trong n- ảnh

## v. Yếu cầu vủ mãi tr- ảnh



E. Cyclic biện pháp liên quan đến ăn uống t- n- ở ngoài

i, Yêu cầu về thói quen ăn uống

Việt Nam tập trung cho cyclic ngành

- cyclic dục sản xuất lập rập sản phẩm hoàn chỉnh thuộc ngành cơ khí, điện, ăn uống t, - sx lập rập ô tô, - sx lập rập xe máy và phôi t, sx lập rập sản phẩm ăn uống dân dụng

Vì sao n: yêu cầu này cyclic dục nh- hình ngành nhớt khu vực và hàng hóa nguyên liệu ăn uống vào?

ii, Yêu cầu thói quen XK bột bu

Việt Nam ban hành danh mục 24 sản phẩm cần nghiệp cyclic dục ăn uống t- n- ở ngoài phải ăn bột xuất khẩu ít nhất 80%

iii. Yêu cầu phải ghi rõ nguồn nguyên liệu trong n- ở

Vd: ăn và dục ăn uống t- sản xuất chế biến sê a, dầu thực vật, ăn uống sê a, chè, tinh bột sản vv

## F. Quản lý tài sản NK thông qua các hoạt động

### i, Dịch vụ phân phối

Với các DN có vốn đầu tư - n- ở ngoài nước - các pháp NK nguyên liệu vật tư - phục vụ cho sx, hàng hóa - các pháp NK ở trợ tiếp cận hàng trần thuế - hàng nhập khẩu

### ii, Dịch vụ tài chính ngân hàng

- hình thức trong giao dịch thanh toán - vốn hàng cho pháp mở th- tính dòng trích khấu trừ NK hàng tiêu dùng
- hình thức sổ dòng ngoại tệ: các DN có vốn đầu tư - n- ở ngoài nước mở sổ ngoại tệ cho hải quan doanh. DN Việt nam phải kết hợp - hàng ngoại tệ thu về - thành tiền Việt nam - quy định các tỷ lệ thanh toán 40% - 80%
- quản lý vay ngoại tệ: vay ngoại tệ phải về - các sổ chấp thuận của ngân hàng

### iii, Các dịch vụ khác: giảm ảnh hưởng hàng hóa, dịch vụ vốn tài. dịch vụ khai báo và tính thuế

## G. Các biện pháp quản lý hành chính

i, Đối với các NK :

Đối với hàng không - các khuyến khích NK thặng dư phải được tính toán Ngân hàng mà hàng không - các hàng hóa

ii, Hàng hải hàng :

Hàng mu<sup>2</sup> NK phải ghi v<sup>2</sup> xk hàng hóa sản xuất chủ yếu từ nguồn nguyên liệu trong nước, hàng hóa NK, khuyến khích xk. Việt nam thực hiện với Lào

iii. Thực hiện quan

Đ- các thiết bị phi<sup>2</sup> hà hay thuận lợi ă<sup>2</sup> t<sup>2</sup> ă<sup>2</sup>ng vào quỹ tr<sup>2</sup>nh nhập khẩu hàng hóa.

# H. Biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

### 3. Định hướng sử dụng công cụ quản lý nhập khẩu

#### ■ Thuế quan

##### □ Ưu điểm

- Rõ ràng, Ổn định – dễ dự đoán
- Tăng thu NSNN
- Dễ đàm phán cắt giảm mức bảo hộ

##### □ Nhược điểm:

- Không tạo được rào cản nhanh chóng

#### ■ Phi thuế quan

##### □ Ưu điểm:

- Phong phú về hình thức
- Đáp ứng được nhiều mục tiêu
- Nhiều biện pháp không phải cam kết cắt giảm hay loại bỏ

##### □ Nhược điểm:

- Không rõ ràng, khó dự đoán
- Thực thi khó khăn và tốn kém
- Nhà nước không thu được lợi ích tài chính